

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm  
Bà Huỳnh Thị Phương Trinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Tr Ng Y**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 91 ấp 7, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 49/2A ấp N L, xã B Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Tr V B và bà Ng Th H; vợ: Tr Th H A; con: có 02 con (sinh năm 2012 và 2014);

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 29/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**2/ T K L**, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/20A ấp 5, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông T K Th và bà Ng Th Th V; vợ: Ng Th Th Th; con: có 01 con, sinh năm 2005;

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 29/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**3/ Tr T Th**, sinh năm 1991 tại tỉnh L An; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L An; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Tr T K (chết) và bà Ng Th Th H; anh chị em ruột: có 02 em; vợ: Ng Th Th B; con: có 02 con (sinh năm 2012 và 2019);

Tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân: Năm 2008, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 450/2008/HS-ST ngày 10/6/2008.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**4/ Ch H L**, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ch V Th và bà Ng Th Ng; anh chị em: có 03 người; vợ con: chưa có;

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 được tại ngoại.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**5/ H T Th**, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/7 ấp 6, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông H V T và bà Ng Th Nh; vợ: V Th Tr L; con: có 01 con sinh năm 2012;

Tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân: Năm 2016 bị Công an xã Đ Th, huyện Hóc Môn xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**6/ V Q H**, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/7 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông V V Đ (chết) và bà Nguyễn Thị QY; anh chị em: có 01 người; vợ con: chưa có.

Tiền án: không, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2010, bị Toà án nhân dân quận G xử phạt 07 tháng 29 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 253/2010/HS-ST ngày 29/9/2010.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**7/ Tr V M**, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 32/6 ấp 4, xã Đ Th, huyện

Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Tổ 4, ấp 7, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Kia (chết) và bà Võ Thị Nọ (chết); anh chị em: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1981; vợ Huỳnh Thị Th NgY; con: có 02 con, sinh năm 2007 và 2008;

Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/5/2019, bị Công an xã Đ Th xử phạt hành chính về hành vi tụ tập xem đánh bạc.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**8/ H V V**, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: thợ điện; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn Bi và bà Nguyễn Thị Thu (chết); bị cáo là con một; vợ Đào Thị Sâm; con: có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**9/ Ng Th K Th**, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 601/42 Thống Nhất, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng V S và bà H K Ch; anh chị em: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1962; chồng: Nguyễn Quang Đoán; con: có 02 con, sinh năm 2007 và 2013;

Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**10/ Tr H D**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Tr H S và bà: Ng Th S; bị cáo là con một; con: có 02 con sinh năm 2008 và 2012.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**11/ Ng Th M Tr**, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 226/50/1 khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 63/1 tổ 11, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng V T (chết) và bà Ng Ng Th; bị cáo là con một; chồng Trịnh Văn Hạnh; con: có 02 con, sinh năm 1996 và 2000.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Công an Quận 12 xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**12/ Ng Th B H**, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 702/63/13/5 Thống Nhất, Phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: nhà không số, tổ 14, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng V L (chết) và bà Trần Thị DY; bị cáo là con một; chồng: Phan Thanh Minh; con: có 01 con, sinh năm 2007.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**13/ L Th L**, sinh năm 1975 tại tỉnh Thanh Hoá; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nơi ở: 151 ấp 6, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: thu mua ve chai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông L V L (chết) và bà Ng Th Kh; anh chị em ruột: có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; chồng: Phạm Văn Thiện; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: không; tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 29/12/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**14/ Ng Ng Th**, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 44/3A khu phố 2, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 140/4A tổ 4, khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Ng V L (chết) và bà: Ng Th T (chết); anh chị em: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1977; chồng: Ng M H (chết); con: có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Ngày 16/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 08 tháng 18 ngày tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**15/ Ng Th H**, sinh năm 1962 tại Campuchia; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 87 ấp 7, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: nhà trọ thuộc tổ 6, ấp 7, Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề

nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng V L (chết) và bà Ng Th H (chết); anh chị em ruột: có 04 người; chồng: Nguyễn Văn No; con: có 01 con, sinh năm 1998.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**16/ Ng V Th**, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36/37 tổ 37, khu 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: thợ sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Ng V Q và bà: V Th E (chết); anh chị em ruột: có 05 người; vợ: H Th H.

Tiền án: không; tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**17/ Ng Th Nh**, sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 246A đường TTH07, khu phố 4A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng V Nh (chết) và bà Ng Th Nh (chết); chồng: Nguyễn Văn Út.

Tiền án: không;

Tiền sự: Năm 2019, bị Công an xã Đ Th xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”;

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**18/ Ng Th H**, sinh năm 1974 tại tỉnh Khánh Hòa; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, Vĩnh Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở: nhà trọ đường Phạm Văn Đồng, tổ 106, khu phố 7, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng T và bà Tr Th L; anh chị em: có 04 người; chồng: Võ Hồng L; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**19/ C Th H H**, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36/4 khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 66 khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng C H S và bà C Th C; anh chị em: có 03 người; chồng: Ng T L; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự: không; tiền án: không.

Tháng 5/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 khởi tố về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giam ngày 02/11/2020 (có mặt).

**20/ Ng Th M Y**, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 47/3 khu phố 5, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nấu ăn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Ng V T (chết) và bà Ng Ng Th; anh chị em ruột: có 04 người; chồng con: chưa có.

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 16 giờ ngày 02/11/2020, tại khu đất trống thuộc tổ 23, ấp 2, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Đ Th bắt quả tang Tr Ng Y, T K L, Tr T Th, Ch H L, H T Th, V Q H, Tr V M, H V V, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Th B H, L Th L, Ng Ng Th, Ng Th H, Ng V Th, Ng Th H, Ng Th Nh, C Th H H và Ng Th M Y đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu với cách thức chơi như sau: Y là người làm cái lắc 03 xí ngầu, L phụ giám sát các con bạc đặt cược để xác định số tiền thắng thua, còn những người tham gia đặt cược vào ô lớn (tài) hoặc nhỏ (xiu), nếu các chấm ở mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại từ 03 đến 10 thì ai đặt nhỏ thắng, còn ai đặt lớn thua và tỉ lệ thắng cược là 1 ăn 1. Còn dãy số từ 03 đến 18, nếu ai đặt vào 01 số cụ thể trong dãy số này mà các chấm ở mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại đúng với số đã đặt thì người đặt cược thắng và tỉ lệ thắng cược có ghi cụ thể tại từng ô số.

Kết quả điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Tr Ng Y và T K L thống nhất cùng nhau góp mỗi người số tiền 3.000.000 đồng (tổng là 6.000.000 đồng) để làm cái ăn thua với những người đặt cược tài xỉu. Y là người giữ tiền, trực tiếp lắc xí ngầu tài xỉu, L phụ giám sát các con bạc đặt cược để xác định số tiền thắng thua. Khi công an bắt quả tang, Y đã lắc chén xí ngầu xong, đang chờ các con bạc đặt cược xong thì mở nắp. Kết quả có 18 người đã đặt cược tiền, tổng cộng 1.300.000 đồng. Những người đánh bạc tự đến tham gia đánh bạc. Dụng cụ đánh bạc do Y mua và mang từ nhà đến.

Y bị công an tạm giữ số tiền 6.400.000 đồng trong đó có 6.000.000 đồng tiền vốn và 400.000 đồng tiền thắng cược; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh đen dùng để liên lạc với L trong việc đánh bạc.

L bị tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

- Tr T Th mang theo số tiền 70.000 đồng để đánh bạc. Thanh tham gia đặt cược với số tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Đặt cược ván thứ 3 bên tài số

tiền 20.000 đồng, chưa có kết quả thắng thua thì bị công an bắt quả tang, không còn tiền trong người.

- Ch H L mang theo 350.000 đồng để đánh bạc. Tại ván bị Công an bắt quả tang, L tham gia đặt cược bên tài số tiền 100.000 đồng nhưng chưa có kết quả thắng thua; bị tạm giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc và 250.000 đồng trong người.

- H T Th mang theo số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc, đã đặt cược 03 ván, ván cuối Thiêm đặt cược bên tài số tiền 50.000 đồng; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 1.200.000 đồng trong người.

- V Q H mang theo số tiền 66.000 đồng, đặt cược ván đầu tiên số tiền 50.000 đồng bên xỉu; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 16.000 đồng trong người.

- Tr V M mang theo số tiền 2.200.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt cược ván đầu tiên bên xỉu số tiền 50.000 đồng; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 2.150.000 đồng trong người.

- H V V mang theo số tiền 200.000 đồng, đã đặt cược 7, 8 ván; ván cuối đặt cược 50.000 đồng bên xỉu; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 10.000 đồng trong người.

- Ng Th K Th mang theo số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, đã đặt cược 03 ván, ván cuối tham gia đặt cược số tiền từ 100.000 đồng bên xỉu; bị tạm giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc và 1.100.000 đồng trong người.

- Tr H D mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược ván đầu tiên số tiền 400.000 đồng bên xỉu. Bị tạm giữ 400.000 đồng trên chiếu bạc và 300.000 đồng trong người.

- Ng Th M Tr mang theo số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, đặt cược ván đầu tiên số tiền 50.000 đồng bên tài; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 100.000 đồng trong người.

- Ng Th B H mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đặt cược ván đầu tiên bên tài với số tiền 50.000 đồng; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 250.000 đồng trong người.

- L Th L mang theo số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, đã đặt cược 03 ván, ván cuối đặt cược số tiền 10.000 đồng bên xỉu; bị tạm giữ 10.000 đồng trên chiếu bạc và 20.000 đồng trong người.

- Ng Ng Th mang theo số tiền 395.000 đồng để đánh bạc; đã đặt cược 03 ván, ván cuối đặt cược số tiền 50.000 đồng bên xỉu; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 285.000 đồng trong người.

- Ng Th H mang theo số tiền 220.000 đồng để đánh bạc; đặt cược ván đầu tiên bên xỉu với số tiền 50.000 đồng; bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc và 170.000 đồng trong người.

- Ng V Th mang theo 200.000 đồng để đánh bạc; đặt cược được 02 ván; ván thứ 2 đặt cược số tiền 30.000 đồng; bị tạm giữ 30.000 đồng trên chiếu bạc và 150.000 đồng trong người.

- Ng Th H mang theo số tiền 150.000 đồng để đánh bạc; đặt cược ván đầu tiên số tiền 10.000 đồng bên xiu; bị tạm giữ 10.000 đồng trên chiếu bạc và 140.000 đồng trong người.

- Ng Th Nh mang theo 700.000 đồng để đánh bạc; đã đặt cược 03 ván, ván cuối đặt cược số tiền 100.000 đồng bên xiu; bị tạm giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc và 400.000 đồng trong người.

- C Th H H mang theo 300.000 đồng để đánh bạc; đã đặt cược nhiều ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Tại ván cuối, Hương đặt cược số tiền 30.000 đồng vào bên xiu; bị tạm giữ 30.000 đồng trên chiếu bạc và 100.000 đồng trong người.

- Ng Th M Y mang theo 350.000 đồng để đánh bạc; đã đặt cược nhiều ván bị thua; ván cuối đặt cược số tiền 100.000 đồng bên xiu; bị tạm giữ 100.000 đồng trên chiếu bạc.

Vật chứng thu giữ:

- 14.441.000 đồng (trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 7.700.000 đồng và 6.741.000 đồng thu giữ trong người của những người đánh bạc dùng để đánh bạc).

- 01 tấm giấy carton có kích thước 06cm x 100 cm, được viết các ô số từ 3 đến 18, đường kẻ chia đôi tờ giấy tại ô số 11 thành 02 phần, một bên ghi chữ lớn và bên còn lại ghi chữ nhỏ; 01 cái đĩa có đường kính 10cm; 01 nắp nhựa và 03 cục xí ngầu.

- Thu giữ của Y: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh đen đã qua sử dụng, liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của Thiêm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của Th: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của Tr: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội.

- Thu giữ của Y: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu vàng đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Tr Ng Y, T K L, Tr T Th, Ch H L, H T Th, V Q H, Tr V M, H V V, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Th B H, L Th L, Ng Ng Th, Ng Th H, Ng V Th, Ng Th Nh, Ng Th H, C Th H H, Ng Th M Y về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có



đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Tr Ng Y, T K L: 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm;

- Ch H L, H V V, Ng Th B H, L Th L, Ng Th H, Ng Th H, Ng Th M Y từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm;

- Tr T Th, H T Th, V Q H, Tr V M, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Ng Th, Ng V Th, Ng Th Nh, C Th H H từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào lúc 16 giờ ngày 02/11/2020, tại khu đất trống thuộc tổ 23, ấp 2, xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Đ Th bắt quả tang Tr Ng Y, T K L, Tr T Th, Ch H L, H T Th, V Q H, Tr V M, H V V, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Th B H, L Th L, Ng Ng Th, Ng Th H, Ng V Th, Ng Th H, Ng Th Nh, C Th H H và Ng Th M Y đang đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu với cách thức chơi như sau: Y là người làm cái lắc 03 xí ngầu, L phụ giám sát các con bạc đặt cược để xác định số tiền thắng thua, còn những người tham gia đặt cược vào ô lớn (tài) hoặc nhỏ (xỉu), nếu các chấm ở mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại từ 03 đến 10 thì ai đặt nhỏ thắng, còn ai đặt lớn thua và tỉ lệ thắng cược là 1 ăn 1. Còn dãy số từ 03 đến 18, nếu ai đặt vào 01 số cụ thể trong dãy số này mà các chấm ở mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại đúng với số đã đặt thì người đặt cược thắng và tỉ lệ thắng cược có ghi cụ thể tại từng ô số.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.441.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Các bị cáo Tr Ng Y, T K L, Tr T Th, Ch H L, H T Th, V Q H, Tr V M, H V V, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Th B H, L Th L, Ng Ng Th, Ng Th H, Ng V Th, Ng Th H, Ng Th Nh, C Th H H và Ng Th M Y là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm các hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo trên về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, đánh giá vai trò phạm tội của từng bị cáo để có mức án phù hợp.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Riêng các bị cáo Tr Ng Y, T K L, Ch H L, H V V, Ng Th B H, L Th L, Ng Th H, Ng Th H và Ng Th M Y có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách cũng đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Tr T Th, H T Th, V Q H, Tr V M, Ng Th M Tr, Ng Ng Th, Ng Th Nh, Cái Thị Hoài Hương có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính hoặc kết án về hành vi đánh bạc nhưng vẫn phạm tội. Đối với các bị cáo Ng Th K Th, Tr H D, Ng V Th, mặc dù có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần có mức án phù hợp để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

14.441.000 đồng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước (trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 7.700.000 đồng và 6.741.000 đồng thu giữ trong người của những người đánh bạc dùng để đánh bạc);

01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh đen đã qua sử dụng, thu giữ của Y; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ của L; Liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Thiêm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ của Th; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Tr; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ của Y; Không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo;

01 tấm giấy carton có kích thước 06cm x 100 cm, được viết các ô số từ 3 đến 18, đường kẻ chia đôi tờ giấy tại ô số 11 thành 02 phần, một bên ghi chữ lớn và bên còn lại ghi chữ nhỏ; 01 cái đĩa có đường kính 10cm; 01 nắp nhựa và 03 cục xí ngầu: Cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 32; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo Tr Ng Y, T K L, Ch H L, H V V, Ng Th B H, L Th L, Ng Th H, Ng Th H, Ng Th M Y);

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo Tr T Th, H T Th, V Q H, Tr V M, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Ng Th, Ng V Th, Ng Th Nh, Cái Thị Hoài Hương);

Áp dụng Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. TỶ bố các bị cáo: Tr Ng Y, T K L, Tr T Th, Ch H L, H T Th, V Q H, Tr V M, H V V, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Th B H, L Th L, Ng Ng Th, Ng Th H, Ng V Th, Ng Th Nh, Ng Th H, C Th H H, Ng Th M Y phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

2.1. Tr Ng Y 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tỶ án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo;

2.2. T K L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tỶ án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo;

2.3. Ch H L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tỶ án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

2.4. H V V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tỶ án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

2.5. Ng Th B H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tỶ án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

2.6. L Th L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tỶ án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo;

2.7. Ng Th H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tY án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ Th, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

2.8. Ng Th H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tY án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

2.9. Ng Th M Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tY án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

2.10. Tr T Th 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.11. H T Th 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.12. V Q H 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.13. Tr V M 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.14. Ng Th K Th 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.15. Tr H D 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.16. Ng Th M Tr 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.17. Ng Ng Th 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến ngày 11/11/2020 (09 ngày). Còn lại, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 16 (mười sáu) tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2.18. Ng V Th 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.19. Ng Th Nh 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2.20. C Th H H 16 (mười sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

### 3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm giấy carton có kích thước 06cm x 100 cm được viết các ô số từ 3 đến 18, đường kẻ chia đôi tờ giấy tại ô số 11 thành 02

phần, một bên ghi chữ lớn và bên còn lại ghi chữ nhỏ; 01 cái đĩa có đường kính 10cm; 01 nắp nhựa và 03 hột xí ngầu.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

14.441.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 29/01/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Hóc Môn, bút lục số 553).

01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng của T K L;  
01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh đen đã qua sử dụng của Tr Ng Y.

3.3. Trả lại cho các bị cáo:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng cho H T Th.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng cho Ng Th K Th.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng cho Ng Th M Tr.

01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu vàng đã qua sử dụng cho Ng Th M Y.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, bút lục số 960).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Tr Ng Y, T K L, Tr T Th, Ch H L, H T Th, V Q H, Tr V M, H V V, Ng Th K Th, Tr H D, Ng Th M Tr, Ng Th B H, L Th L, Ng Ng Th, Ng Th H, Ng V Th, Ng Th H, Ng Th Nh, C Th H H, Ng Th M Y phải chịu 200.000 đồng.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tY án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mai**